TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 22-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Phùng, ông Phạm Văn Kho

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37 /2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Đình P**, sinh ngày 25/5/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Lương Thị V và 02 con; tiền án: Tại Bản án số 02/2015/HSST ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng xử phạt 39 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Ngày 04/12/2018, bị Công an phường B, quận Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 09/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. **Đặng Văn Q**, sinh ngày 26/8/1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn X và bà Phạm Thị Q; có vợ là Phạm Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 55/2012/HSST ngày 19/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị

cáo đang cai nghiện tự nguyện tại Trường Lao động xã hội T, số 50 đường N, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, trong thời gian 06 tháng kể từ ngày 20/5/2019 nên Cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo; có mặt.

Bị hại:

+ Anh Bùi Văn B, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1987; cùng cư trú tại: Thôn Đ 2, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn G, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị R, sinh năm 1957; cùng cư trú tại: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

+ Anh Vũ Văn K, sinh năm 1972 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lưu Thị L sinh năm 1974 cùng cư trú tại: Thôn Đ 3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị M; có mặt, Bùi Thị Q1, Vũ Văn T, Vũ Văn P1, Vũ Văn T1, Nguyễn Thị L, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T3; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 06/5/2019 cán bộ Đồn Biên phòng Đ bắt quả tang Bùi Đình P có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Bùi Văn B ở thôn Đ 2, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, thu giữ: 01 gọng gà dài 61cm; 01 ví da màu đen, bên trong có 01 giấy phép lái xe số AE - 531823, 01 giấy phép lái xe số 310129010524, 01 đăng ký xe số 012152, 01 chứng minh nhân dân số 031578574; 01 ví màu hồng bên trong có một số đồ vật được niêm phong; 01 mũ vải lưỡi trai màu trắng và 01 khẩu trang vải màu đen.

Kiểm tra khu vực trước cửa nhà anh Bùi Văn B thu giữ: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha - NPA màu xanh đen Biển kiểm soát 29M6 - 9901, chìa khóa xe ký hiệu Y1080 cắm tại ổ khóa điện. Kiểm tra cốp xe phát hiện thu giữ 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 dao phay dài 30cm, rộng 8,5cm, cán bằng kim loại màu trắng; 01 kìm bấm dài 16,5cm màu đỏ; 01 kìm vặn dài 32cm cán nhựa màu đen; 01 tô vít dài 31,5cm cán nhựa, thân hình lục lăng; 01 búa rìu cũ dài 32,5cm cán bằng gỗ, phần kim loại 01 đầu vuông, 01 đầu dẹt; 01 đèn pin dạng đèn mỏ 35V màu xám; 01 âm ly nhãn hiệu NEWSTAR loại PRO - 468A để ở võng xe.

Tiến hành mở niêm phong chiếc ví da màu hồng, bên trong có các tài sản gồm: 01 vòng kim loại màu trắng dạng lắc tay, mặt trong có ký hiệu TN25; 01 dây kim loại màu hồng nhạt dài 19,5cm; 01 dây kim loại màu trắng dài 39cm; 01 vòng

tròn kim loại màu trắng, đường kính 01cm; 01 dây kim loại màu trắng dài 41cm và 02 khuyên tai bằng kim loại màu vàng.

Quá trình điều tra, Bùi Đình P khai: Do có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên khoảng 08 giờ ngày 06/5/2019 P chuẩn bị 02 kìm, 01 dao phay, 01 búa, 01 đèn chiếu sáng, 01 chiếc gọng gà và 01 tuốc nơ vít cho vào balô màu đen mang đến nhà ông Hoàng Văn Đ ở thôn V1, xã Đ, huyện K hỏi mượn xe mô tô Yamaha nhãn hiệu NPA, BKS 29M6-99 của ông Đ (người quen) nói là đi chơi, ông Đ đồng ý. P để balô đựng dụng cụ vào trong cốp xe rồi điều khiển xe trên đường, mục đích tìm nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì vào trộm cắp. Khi đến khu vực đê biển II thuộc thôn Đ 2, xã Đ, huyện K, P phát hiện nhà anh Bùi Văn B không có ai ở nhà, cổng và cửa khóa. P dựng xe ở rìa đê, phía cổng sau nhà anh B rồi dùng gọng gà phá khóa cổng, khóa cửa vào trong nhà lấy 01 tivi nhãn hiệu SUMO 32inch màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng mang ra xe môtô điều khiển về nhà ông Đ gửi nhờ, P không nói cho ông Đ biết đó là tài sản trộm cắp. Xong P điều khiển xe quay lại nhà anh B để ở vị trí cũ rồi vào trong nhà lấy 01 chiếc ví màu đen, 01 chiếc ví màu hồng, 01 chiếc âm ly nhãn hiệu NEWSTAR mang ra ngoài thì bị chị Bùi Thị Q1, ông Vũ Văn T, anh Vũ Văn P1 và anh Vũ Văn T1cùng cư trú tại thôn Đ1, xã Đ phát hiện, trong đó ông T dùng 01 chiếc xẻng vụt về phía P, P ném chiếc Âm ly về phía ông T làm ông T bị ngã; P chạy về chỗ dựng xe mô tô thì bị anh P1, anh T1 truy đuổi, P lấy chiếc gọng gà trong cốp xe, vừa chạy vừa chống trả lại các anh mục đích để tẩu thoát, nhưng khi chạy đến khu vực Đồn Biên phòng Đ ở gần đó thì bị cán bộ Đồn Biên phòng bắt quả tang, thu giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, P còn khai nhận trước đó đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Đ và huyện K, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 24/3/2019 Phương điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 14P8 - 4824 (của ông Bùi Đình T2, là bố của P) mang theo 01 balo màu đen (bên trong đựng 01 gọng gà và một số dụng cụ để trộm cắp tài sản) đến nhà ông Hoàng Văn B là người quen ở thôn V 1, xã Đ, huyện K thì gặp Đặng Văn Q. P bảo Q "đi ra đây với anh một tý", mục đích rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. P điều khiển xe chở Q đến thôn Đ 3, xã Đ phát hiện thấy nhà anh Vũ Văn K không có người ở nhà, cổng và cửa khóa. P dừng xe ở bãi đất trống rồi bảo Q đứng ngoài cảnh giới. P vào trong nhà anh K dùng gọng gà phá khóa cửa nhà phát hiện 01 chiếc tivi LG 43 inch, màu đen đặt trên tủ kệ, P lấy chiếc tivi trên mang ra chỗ Q. Q điều khiển xe mô tô chở P ngồi sau ôm chiếc ti vi về nhà P. P đưa cho Q 400.000 đồng là tiền công do Q đi trộm cắp tài sản cùng P. P để ti vi ở nhà, không nói cho ai biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Khoảng 02 ngày sau, P mang chiếc tivi này đến khu vực hồ T bán cho người đàn ông không quen biết được 2.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2019, một mình P điều khiển xe mô tô nêu trên đến nhà anh K quan sát không có người ở nhà, cửa và cổng khóa. P dựng xe ở khu đất trống cạnh vườn chuối, trèo qua tường bao vào nhà dùng gọng gà phá khóa cửa phát hiện thấy 01 tivi Smart Led UHD LG 43 inch để trên tủ kệ; P lấy chiếc tivi này cùng điều khiển tivi mang về nhà để sử dụng.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2019, P mang theo 01 gọng gà, 01 kìm, 01 bao dứa màu xanh, 01 rèm cửa màu xanh cho vào ba lô màu đen mang đến nhà ông Hoàng Văn Đ là người quen, P hỏi mượn xe môtô Biển kiểm soát 29M6 – 9901của ông Đ để đi chơi, ông Đ đồng ý. P điều khiển xe trên đường với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà ông Phạm Văn G thuộc tổ dân phố N, phường M, quận Đ; P phát hiện nhà ông G không có người ở nhà, cửa khóa, không có cổng, Phương dựng xe gần cửa, dùng kìm bẻ gãy ổ khóa cửa, vào trong nhà lấy 01 tivi nhãn hiệu Sony 43 inch ở trên kệ tủ gỗ, mang ra để ở võng xe và lấy bao dứa phủ lên tivi. Trên đường đi, chiếc bao dứa bị bay mất, Phương điều khiển xe vào một ngõ vắng ở khu vực cống sông Sàng, xã Tú Sơn, dựng xe máy trong ngõ rồi thuê xe taxi chở đến khu vực hồ Tam Bạc bán chiếc tivi trên cho người đàn ông không quen biết được 2.200.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Đặng Văn Q khai phù hợp với Bùi Đình P về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh K vào sáng ngày 24/3/2019. Ngoài ra Q khai: Q và P là bạn bè, khi gặp P tại nhà ông B, Q thấy võng xe của P có dụng cụ gồm kìm, gọng gà và một số đồ vật khác, Q biết những dụng cụ trên dùng để trộm cắp được tài sản nên khi thấy P rủ Q đi cùng, Q hiểu ý P rủ đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Khi đến khu đất trống gần nhà anh K; P bảo Q đứng ngoài trông xe, cảnh giới, P mang dụng cụ vào nhà anh K, Q biết P vào để trộm cắp tài sản. Khoảng 15 phút sau P ra ngoài mang theo 01 chiếc tivi và bảo Q điều khiển xe chở về nhà P. P đưa cho Q 400.000 đồng là tiền công đi trộm cắp tài sản cùng P. Sau đó một mình Q đã chi tiêu hết số tiền này.

Các ngày 24/3/2019, 04/4/2019 ông Vũ Văn K đã làm đơn trình báo Công an huyện K. Ngày 05/5/2019 ông Phạm Văn G đã làm đơn trình báo Công an quận Đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đình P, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, Biển kiểm soát 14P8 - 4824 màu cam, tím, đen; 01 tivi nhãn hiệu LG màu đen, màn hình phẳng, model 43UK6340PTF, số thứ tự 901INZY2E101; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu LG màu đen.

Tạm giữ tại nhà Đặng Văn Q 01 áo khoác gió dài tay có mũ liền thân chùm đầu. Phần lưng, gấu áo, trước ngực màu đỏ, hai tay áo dài và dọc thân áo màu đen. Phần gáy áo bên trong có dòng chữ NEW FASHION; 01 mũ bảo hiểm hồng kiểu mũ thời trang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ tạm giữ tại nhà ông Phạm Văn G 01 móc khóa bằng kim loại màu trắng; 01 ổ khóa V màu đen (không có tai khóa), kích thước 4,9cm x 4,2cm, mặt trước ổ khóa có gắn miếng tem kim loại màu trắng, dập nổi chữ V-T, phần gắn tai khóa bên phải bị vỡ một miếng có kích thước 1,5cm x 2cm.

Ngày 09/5/2019, ông Hoàng Văn Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 tivi nhãn hiệu SUMO loại tivi màn hình LED, model SM-32ES; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại máy S5 màu trắng, bên trong máy có sim số 038.293.4920.

Ông Vũ Văn K giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media đối với sản phẩm tivi LG 43UH số máy 617T, ngày mua 27/11/2016, đính kèm phiếu bảo hành LG; 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media đối với sản phẩm tivi LG, số máy 43UK6340, ngày mua 26/3/2019; 01 phiếu bán hàng (kiêm phiếu đăng ký bảo hành) của điện máy Samnec T Media.

Ông Phạm Văn G giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy biên nhận thu tiền số 3651 của Siêu thị Điện máy X quận Đ.

Kết luận giám định số 09 ngày 08/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- 02 sợi dây kim loại màu trắng dạng dây chuyền có tổng khối lượng 7,8742 gam, là hợp kim của Bạc, Cadimi, Đồng và Niken. Hàm lượng của Bạc là 94%; Cadimi 4,9%; Đồng 0,9%; Niken 0,2%.

- 01 hoa tai kim loại màu trắng có khối lượng 0,6058 gam, là hợp kim của Bạc, Đồng, Kẽm và Niken. Hàm lượng của Bạc là 96,6%; Đồng 3,2%; Kẽm 0,1%; Niken 0,1%.

- 02 hoa tai kim loại màu vàng trong đó có 01 hoa không có khuy đính cài có tổng khối lượng 0,7998 gam, là hợp kim của Vàng, Bạc, Đồng, Niken và Kẽm. Hàm lượng của Vàng là 61,09%; Bạc 19,4%; Đồng 17,4%; Kẽm 1,5%; Niken 0,6%.

- 01 vòng kim loại màu trắng (dạng lắc tay), trong vòng có dòng ký hiệu "TN25" có khối lượng 13,6743 gam, là hợp kim của Bạc, Kẽm, Rodi; Niken và Đồng. Hàm lượng của Bạc là 82,7%; Kẽm 5,6%; Đồng 9,6%; Niken 1,8%; Rodi 0,1%.

- 01 dây kim loại màu hồng nhạt, dài 19,5cm có khối lượng 15,1621 gam, là hợp kim của Đồng, Kẽm, Niken. Hàm lượng của Đồng là 62,9%; Kẽm 36,3%; Niken 0,6%.

Kết luận định giá tài sản ngày 06/5/2019 và ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận tài sản mà Bùi Đình P trộm cắp của vợ chồng anh Bùi Văn B vào sáng ngày 06/5/2019, lần 1 gồm: 01 tivi nhãn hiệu SUMO loại 32

inch, màn hình phẳng, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại S5 màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng cộng 2.500.000 đồng; lần 2 gồm: 01 âm ly nhãn hiệu NEWSTAR, model PRO-468A, màu đen - nâu đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng; các tài sản trong ví da màu hồng gồm: 02 sợi dây kim loại màu trắng dạng dây chuyền, 01 hoa tai kim loại màu trắng vòng tròn bạc dạng hoa tai trẻ em, 02 hoa tai kim loại vàng hình bán nguyệt, 01 vòng kim loại màu trắng (dạng lắc tay) mặt trong có dòng ký hiệu "TN25", 01 dây kim loại màu hồng nhạt có tổng trị giá 780.000 đồng. Tổng cộng 1.480.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận tài sản do P và Q trộm cắp của vợ chồng anh Vũ Văn K vào sáng ngày 24/3/2019: 01 tivi LG 43 inch, màu đen, màn hình phẳng, kiểu máy TV LG43UH, số máy 617T, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận tài sản do P trộm cắp của vợ chồng anh Vũ Văn K vào sáng ngày 04/4/2019 : 01 tivi Smart Led UHD LG 43 inch, màu đen, màn hình phẳng, số máy 43UK6340, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ kết luận tài sản do P trộm cắp của vợ chồng ông Phạm Văn G vào sáng ngày 05/5/2019: 01 Tivi nhãn hiệu Sony 43 inch, dòng sản phẩm Led KD-43X7500E; mẫu 2017 do Malaysia sản xuất, màn hình độ phân giải 4K, đã qua sử dụng trị giá 5.600.000 đồng.

Bị hại Bùi Văn B cùng vợ Nguyễn Thị B1 thống nhất khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Toàn bộ tài sản bị trộm cắp, anh chị đã được nhận lại đầy đủ, không yêu cầu đề nghị gì. Ngoài ra còn 02 ví da bị trộm cắp, 02 ổ khóa bị phá hỏng, giá trị nhỏ, anh chị không yêu cầu đề nghị gì. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Vũ Văn K cùng vợ Lưu Thị L thống nhất khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Chiếc Tivi của vợ chồng anh bị mất chưa thu hồi được, vợ chồng anh yêu cầu P, Q phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là giá trị Tivi (theo kết luận định giá tài sản). Ngoài ra còn ổ khóa bị phá, giá trị nhỏ, vợ chồng anh không yêu cầu đề nghị gì.

Bị hại Phạm Văn G cùng vợ Bùi Thị R thống nhất khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Chiếc Tivi của vợ chồng ông bị mất chưa thu hồi được, vợ chồng ông yêu cầu P phải bồi thường số tiền 12.900.000 đồng. Ngoài ra còn ổ khóa bị phá, giá trị nhỏ, vợ chồng ông không yêu cầu đề nghị gì.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu gồm:

- Trả lại vợ chồng anh Bùi Văn B: 01 ví da màu đen; 01 ví màu hồng; 01 giấy phép lái xe số AE – 531823; 01 giấy phép lái xe số 310129010524; 01 đăng ký xe số 012152; 01 chứng minh nhân dân số 031578574; 02 sợi dây bạc; 02 hoa tai vàng; 01 hoa tai bạc; 01 vòng tay bạc; 01 dây vòng tay bằng đồng; 01 âm ly nhãn hiệu NEWSTAR loại PRO - 468A; 01 tivi nhãn hiệu SUMO loại tivi màn hình LED, model SM-32ES; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại máy S5 màu trắng.

- Trả lại vợ chồng anh Vũ Văn K: 01 tivi nhãn hiệu LG màu đen, màn hình phẳng, model 43UK6340PTF; 01 điều khiển tivi nhãn hiệu LG màu đen.

Đối với 01 tivi LG 43 inch, màu đen, màn hình phẳng, kiểu máy LG43UH, số máy 617T của vợ chồng anh Vũ Văn K; 01 Tivi nhãn hiệu Sony 43 inch, dòng sản phẩm Led KD-43X7500E của vợ chồng ông Phạm Văn G, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - NPA màu xanh đen, biển kiểm soát 29M6 - 9901 và chìa khóa xe ký hiệu Y1080 của ông Hoàng Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 14P8 - 4824 màu cam, tím, đen của ông Bùi Đình T mà Bùi Đình P đã sử dụng đi trộm cắp tài sản; Cơ quan điều tra đã ủy thác xác minh để làm rõ nguồn gốc xe nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tách ra, xử lý sau.

Đối với 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media về sản phẩm tivi LG 43UH số máy 617T, ngày mua 27/11/2016, đính kèm phiếu bảo hành LG; 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media về sản phẩm tivi LG, số máy 43UK6340, ngày mua 26/3/2019; 01 phiếu bán hàng (kiêm phiếu đăng ký bảo hành) của điện máy Samnec T Media; 01 giấy biên nhận thu tiền số 3651đã lưu trong hồ sơ vụ án.

Còn lại những vật chứng gồm: 01 gọng gà dài 61cm, 01 mũ vải lưỡi trai màu trắng; 01 khẩu trang vải màu đen; 01 ba lô màu đen; 01 dao phay dài 30cm, rộng 8,5cm, cán bằng kim loại màu trắng; 01 kìm bấm dài 16,5cm màu đỏ; 01 kìm vặn dài 32cm cán nhựa màu đen; 01 tô vít dài 31,5cm cán nhựa, thân hình lục lăng; 01 búa rìu cũ dài 32,5cm cán bằng gỗ, phần kim loại 01 đầu vuông, 01 đầu dẹt; 01 đèn pin dạng đèn mỏ 35V màu xám; 01 áo khoác gió dài tay có mũ liền thân chùm đầu, phần lưng, gấu áo, trước ngực màu đỏ, hai tay áo dài và dọc thân áo màu đen, phần gáy áo bên trong có dòng chữ NEW FASHION; 01 mũ bảo hiểm hồng kiểu mũ thời trang; 01 móc khóa bằng kim loại màu trắng; 01 ổ khóa V màu đen (không có tai khóa), kích thước 4,9cm x 4,2cm, mặt trước ổ khóa có gắn miếng tem kim loại màu trắng, dập nổi chữ V-T, phần gắn tai khóa bên phải bị vỡ một miếng có kích thước 1,5cm x 2cm, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra các bị cáo khai:

Bị cáo P khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo; khi điều khiển xe môtô của ông T (bố bị cáo) để đi trộm cắp tài sản là do bị cáo tự nguyện lấy đi, không hỏi ai. Chiếc Tivi LG 43 inch của vợ chồng anh K mà bị cáo và bị cáo Q trộm cắp, bị cáo đã bán cho người không quen biết, lấy tiền chi tiêu cá nhân hết, chưa thu hồi được. Nay vợ chồng anh K yêu cầu cả hai bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là giá trị chiếc Tivi (theo kết luận định giá tài sản), nhưng bị cáo tự nguyện nhận bồi thường toàn bộ số tiền 5.000.0000 đồng cho vợ chồng anh K, bị cáo Q không phải bồi thường; đối với số tiền 400.000 đồng mà bị cáo đã cho bị cáo Q, bị cáo không yêu cầu Q trả lại. Chiếc Tivi Sony 43 inch của vợ chồng ông Phạm Văn G, bị cáo đã trộm cắp, bán cho người không quen biết, chưa thu hồi được. Trong quá trình điều tra, vợ chồng ông G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.900.0000 đồng, bị cáo không chấp nhận mà chỉ chấp nhận bồi thường giá trị theo kết luận định giá tài sản là 5.600.000 đồng. Đối với những đồ vật mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị tiêu hủy.

Bị cáo Q khai: Trước khi cùng bị cáo P trộm cắp tài sản của vợ chồng anh K vào sáng ngày 24/3/2019, các bị cáo không bàn bạc với nhau nhưng khi bị cáo P rủ bị cáo đi cùng, bị cáo đã hiểu P rủ đi trộm cắp tài sản nên bị cáo đồng ý cùng P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý như bị cáo P. Đối với những đồ vật mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị tiêu hủy.

Bị hại Phạm Văn G cùng vợ Bùi Thị R thống nhất khai: Chiếc Tivi Sony 43 inch là tài sản chung của ông bà mua từ năm 2018 để sử dụng. Buổi trưa ngày 05/5/2019 ông bà đi làm về thấy cửa nhà bị phá, vào trong phát hiện bị mất Tivi, nhưng không biết ai trộm cắp, nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Quá trình giải quyết vụ án, ông bà được biết bị cáo P đã trộm cắp chiếc Tivi trên, bán đi, chưa thu hồi được, thời gian đó ông bà yêu cầu P bồi thường 12.900.000 đồng nhưng nay ông bà chỉ yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị theo kết luận định giá tài sản là 5.600.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Ngoài ra còn móc khóa và ổ khóa cửa bị phá hỏng, giá trị nhỏ (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị hại Bùi Văn B cùng vợ Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn giữ nguyên nội dung như trong quá trình điều tra, không yêu cầu gì.

Bị hại Vũ Văn K cùng vợ Lưu Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn giữ nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Đối với 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media về sản phẩm tivi LG 43UH số máy 617T, ngày mua 27/11/2016, đính kèm phiếu bảo hành LG; 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media về sản phẩm tivi LG, số máy 43UK6340, ngày mua 26/3/2019; 01 phiếu bán hàng (kiêm phiếu đăng ký bảo hành) của điện máy Samnec T Media đã nộp cho Cơ quan điều tra, nay vợ chồng anh yêu cầu nhận lại để sử dụng. Ngoài ra không yêu cầu gì. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Nguyễn Thị M khai phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Đình P.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSKT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Bùi Đình P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Đặng Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình P từ 36 tháng đến 48 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Đình Phương và bị cáo Đặng Văn Q, bị cáo Bùi Đình P nhận bồi thường toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng cho vợ chồng anh Vũ Văn K; đối với số tiền 400.000 đồng mà bị cáo P tự nguyện cho bị cáo Q, nay bị cáo P không yêu cầu nên không xem xét. Buộc bị cáo P phải bồi thường cho vợ chồng ông Phạm Văn G số tiền 5.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý. Trả lại cho vợ chồng anh Vũ Văn K 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media đối với sản phẩm tivi LG 43UH số máy 617T, ngày mua 27/11/2016, đính kèm phiếu bảo hành LG; 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media đối với sản phẩm tivi LG, số máy 43UK6340, ngày mua 26/3/2019; 01 phiếu bán hàng (kiêm phiếu đăng ký bảo hành) của điện máy Samnec T Media (đã được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh; tình tiết định khung hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng; biên bản phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu được; các Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 24/3/2019 đến ngày 06/5/2019 trên địa bàn xã Đ1, xã Đ, huyện K và địa bàn phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Bùi Đình P đã lén lút chiếm đoạt tài sản của những bị hại như sau:

Ngày 24/3/2019 chiếm đoạt 01 tivi LG 43 inch, màu đen, màn hình phẳng, trị giá 5.000.000 đồng của vợ chồng anh Vũ Văn K;

Ngày 04/4/2019 chiếm đoạt 01 tivi Smart Led UHD LG 43 inch, màu đen, màn hình phẳng, trị giá 8.000.000 đồng của vợ chồng anh Vũ Văn K

Ngày 05/5/2019 chiếm đoạt 01 tivi Sony 43 inch, trị giá 5.600.000 đồng của vợ chồng ông Phạm Văn G;

[3] Ngày 06/5/2019, lần 1 chiếm đoạt: 01 tivi SUMO loại 32 inch, màn hình phẳng, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại S5 màu trắng; tổng trị giá 2.500.000 đồng; lần 2 chiếm đoạt: 01 âm ly nhãn hiệu NEWSTAR, màu đen - nâu; 02 sợi dây kim loại màu trắng dạng dây chuyền, 01 hoa tai kim loại màu trắng vòng tròn bạc dạng hoa tai trẻ em, 02 hoa tai kim loại vàng hình bán nguyệt, 01 vòng kim loại màu trắng (dạng lắc tay), 01 dây kim loại màu hồng nhạt; tổng trị giá 1.480.000 đồng.

[4] Tổng cộng trị giá tài sản mà Bùi Đình P đã chiếm đoạt là 22.580.000 đồng, trong đó ngày 24/3/2019 Đặng Văn Q có hành vi giúp sức cho Bùi Đình P lén lút chiếm đoạt chiếc tivi LG 43 inch, màu đen, màn hình phẳng, trị giá 5.000.000 đồng của vợ chồng anh Vũ Văn K. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đều trị giá hơn 2.000.000 đồng (trong khoảng từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng) quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật Hình sự. Hành vi của Bùi Đình P ngày 06/5/2019, khi trộm cắp tài sản của vợ chồng anh Bùi Văn Bình bị một số người dân phát hiện, đuổi bắt; P đã ném Âmly và sử dụng gọng gà chống trả lại những người truy đuổi nhằm tẩu thoát, được xác định "Hành hung để tẩu thoát" là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo Bùi Đình P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo P là người đề xuất, chuẩn bị phương tiện phạm tội; bị cáo Q giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng anh K vào sáng ngày 24/3/2019, trị giá 5.000.000 đồng, nên P có vai trò đầu vụ, Q có vai trò thứ hai. Do đó P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Q. Ngoài ra bị cáo P còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trị giá 17.580.000 đồng.

[7] Nhân thân bị cáo P có 01 tiền án, 01 tiền sự; tiền án:Tại Bản án số 02/2015/HSST ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng xử phạt 39 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 29/8/2017, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội này chưa đủ 02 năm nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự; tiền sự: Ngày 04/12/2018, bị Công an phường B, quận Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 07/12/2018, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội này chưa đủ 01 năm nên chưa được xóa theo quy định tại Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Nhân thân bị cáo Quang là đối tượng sử dụng ma túy, đã từng có 01 tiền án: Tại Bản án số 55/2012/HSST ngày 19/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, nên được xóa án tích theo quy

định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng vẫn coi bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Bùi Đình P: có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; lần phạm tội này bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản 05 lần, trong đó có 04 lần, mỗi lần tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm".

- Bị cáo Đặng Văn Q: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo P:Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi bị bắt quả tang đã tự nguyện khai ra 03 lần trộm cắp tài sản khác nên được xác định người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Q: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[11] Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo (cách ly các bị cáo khỏi xã hội), áp dụng hình phạt đối với bị cáo P cao hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn B, vợ Nguyễn Thị B1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo P bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo. Đối với 02 ví da, 02 ổ khóa bị phá hỏng, giá trị nhỏ, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị hại Vũ Văn K, vợ Lưu Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là giá trị chiếc ti vi chưa thu hồi được (theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản), nhưng tại phiên tòa giữa bị cáo P và bị cáo Q đã thỏa thuận, bị cáo P nhận có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền trên cho vợ chồng anh K là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

Bị hại Phạm Văn G, vợ Bùi Thị R yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 5.600.000 đồng là giá trị chiếc Tivi chưa thu hồi được (theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản). Bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng chưa bồi thường.

Đối với ổ khóa bị phá hỏng, giá trị nhỏ, nay không còn giá trị sử dụng , vợ chồng ông G không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 400.000 đồng mà bị cáo P tự nguyện cho bị cáo Q tại phiên tòa, bị cáo P không yêu cầu bị cáo Q trả lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số vật chứng đang do chi cục Thi hành án dan sự huyện K quản lý, gồm công cụ phạm tội và tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng các bị cáo đều xác định không còn giá trị sử dụng đề nghị tiêu hủy. Do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Trong vụ án này, ông Hoàng Văn Đ, ông Bùi Đình T, bà Nguyễn Thị M cho bị cáo Bùi Đình P mượn xe mô tô BKS 29M6-9901, 14P8-4824 nhưng không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cho bị cáo để nhờ tài sản nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[15] Đối với xe mô tô 29M6 - 9901 và xe mô tô 14P8 - 4824, do chưa có kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[16] Theo lời khai của bị cáo P đã bán tài sản trộm cắp cho người đàn ông không biết tên, tuổi ở khu vực hồ T thuộc địa phận quận H, thành H; cơ quan điều chưa xác minh làm rõ nên đã tách ra để xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[17] Đối với hành vi của Bùi Đình P đã dùng Âm ly ném vào người ông Vũ Văn T; ông T không bị thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xử lý là đúng pháp luật.

[18] Về án phí: Các bị cáo không thuộc hộ nghèo của địa phương nên phải chịu án phí hình sự; bị cáo Phương còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình Phương 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi Đình P phải bồi thường cho anh Vũ Văn K và vợ là chị Lưu Thị L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); buộc bị cáo Bùi Đình P phải bồi thường cho ông Phạm Văn G và vợ là bà Bùi Thị R số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của vợ chồng anh K, vợ chồng ông G cho đến khi thi hành án xong, bị cáo P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 gọng gà, 01 mũ vải, 01 khẩu trang, 01 balo, 01 dao phay, 01 kìm bấm, 01 kìm vặn, 01 tovit, 01 búa dìu, 01 đèn pin, 01 áo khoác gió, 01 mũ bảo hiểm hồng, 01 móc khóa, 01 ổ khóa việt tiệp (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Trả lại cho anh Vũ Văn K và vợ là chị Lưu Thị L: 01 phiếu đăng ký bảo hành của siêu thị T Media về sản phẩm tivi LG 43UH số máy 617T, ngày mua 27/11/2016 (bút lục số 294); 01 Phiếu bảo hành tivi LG 43UH số máy 617T (bút lục số 293); 01 phiếu đăng ký bảo hành tivi LG, số máy 43UK6340, ngày mua 26/3/2019 (bút lục số 308); 01 phiếu bán hàng (kiêm phiếu đăng ký bảo hành) của điện máy Samnec T Media (bút lục số 309). Toàn bộ tài liệu này sẽ được chuyển kèm theo Bản án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để trả lại cho vợ chồng anh K.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo P phải chịu 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại Phạm Văn G, Bùi Thị R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các bị hại Bùi Văn B, Nguyễn Thị B, Vũ Văn K, Lưu Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu